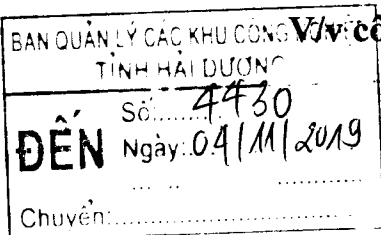


Số: **3830** /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **31** tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH



Việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 1652/TTr-KCN ngày 22 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các khu công nghiệp, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 06 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH ngày 04/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc

công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm bãi bỏ 03 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các khu công nghiệp; 02 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư và lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý các khu công nghiệp; 05 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào phần mềm Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định ngay sau khi nhận được Quyết định này.

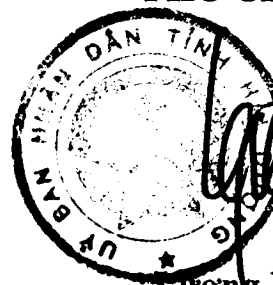
3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HLN*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC, (6b)✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Văn Cầu

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 330 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM (được ban hành tại Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH ngày 04/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)					
1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Nghị định số 11/2016/NĐ-CP); - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BLĐTBXH; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<p>số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của BLĐTBXH; - Biên bản ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ngày 12/3/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
2	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương)	600.000 đồng/giấy phép lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BLĐTBXH;

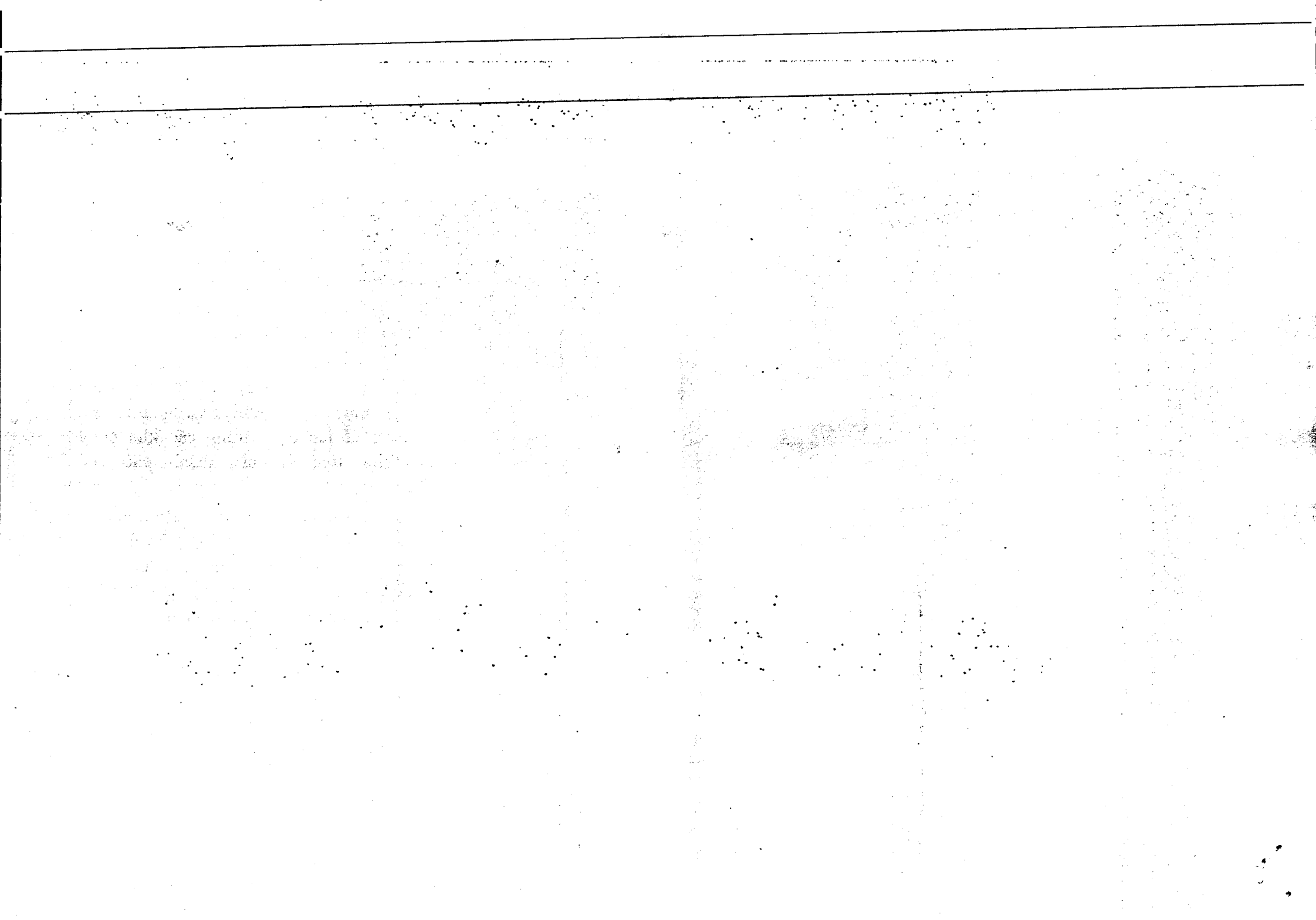
TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương)	450.000 đồng/giấy phép lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của BLĐTBXH; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh, bổ sung mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<p>- Biên bản ủy quyền của Sở lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương ngày 10/3/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
4	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương)	Không	<p>- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BLĐTBXH;</p> <p>- Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<p>ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của BLĐTBXH;</p> <p>- Biên bản ủy quyền của Sở lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương ngày 10/3/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG (được ban hành tại Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)					
1	Đăng ký nội quy lao động	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật lao động năm 2012; - Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; - Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<p>của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP; - Biên bản ủy quyền của UBND tỉnh Hải Dương ngày 12/3/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
2	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động 2012; - Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương; - Nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương. - Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<p>nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản ủy quyền của UBND huyện Cẩm Giàng ngày 12/3/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. - Biên bản ủy quyền của UBND thành phố Hải Dương ngày 12/3/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Dương . - Biên bản ủy quyền của UBND huyện Kim Thành ngày 12/3/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn huyện Kim Thành . - Biên bản ủy quyền của UBND thị xã Chí Linh ngày 12/3/2015 về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Chí Linh.



Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HẢI DƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG			
1	T-HDU-277990-TT	Thủ tục báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp <i>(đã công bố tại Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 10/9/2015)</i> .	Nghị định 29/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động.
2	T-HDU-277994-TT	Thủ tục báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp trong các KCN cho thuê lại lao động <i>(đã công bố tại Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 10/9/2015)</i> .	
3	T-HDU-279615-TT	Thủ tục thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động <i>(đã công bố tại Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 10/9/2015)</i> ..	
4	T-HDU-279642-TT	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp <i>(đã công bố tại Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 04/7/2016)</i>	Nghị định 121/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013 ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương.

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
5	BLĐ-TBVXH-HDU-286142	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp (đã công bố tại Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 04/7/2016)	Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
6	T-HDU-277984-TT	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp (đã được công bố tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 12/6/2017)	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BLĐTBXH; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của BLĐTBXH.
7	T-HDU-277978-TT	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp (đã được công bố tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 12/6/2017)	
8	BLĐ-TBVXH-HDU-286311	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp (đã được công bố tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 12/6/2017)	
9	BLĐ-TBVXH-HDU-286309	Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động (đã được công bố tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 12/6/2017)	
10	T-HDU-280503-TT	Thu hồi giấy phép lao động của người lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp (đã được công bố tại Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 12/6/2017)	- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BLĐTBXH;